



6/10/21

DAILY MORNING

VN-Index trở lại trên 1350 điểm



	6/10	% Sáng 6/10	5/10	% Ngày 5/10	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,354.63	1.13%	1.14%	1.50%
S&P 500			4,345.72	1.05%	-0.16%	-4.21%
S&P500 Futures	4,335.25	0.03%	4,334.00	1.00%	-0.33%	-4.19%
Shanghai			3,568.17	0.90%	-2.03%	1.31%
Euro Stoxx			4,065.43	1.73%	0.16%	-3.25%



Nguồn: Bloomberg, BSC

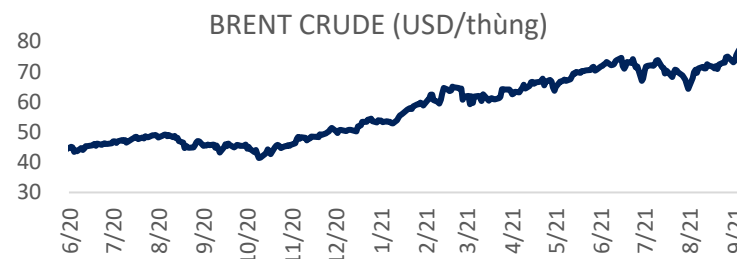
Tin vĩ mô	PTKT
- Các cổ phiếu gắn liền với sự phục hồi kinh tế như du thuyền, hàng không, bán lẻ và ngân hàng tại Mỹ khởi sắc cùng với thị trường chung trong phiên ngày thứ Ba - Theo Viện Quản lý Nguồn cung (ISM), chỉ số PMI tại Mỹ tăng từ 61.7 trong tháng 8 lên 61.9 trong tháng 9, cao hơn 2 điểm so với dự báo. - Theo Bộ trưởng Tài chính Mỹ Janet, nền kinh tế sẽ rơi vào suy thoái nếu Quốc hội không nâng trần nợ trước khi Mỹ vỡ nợ.	S&P 500
	Xu hướng Tăng
	Kháng cự 4500
	Hỗ trợ 3500
	Điểm PTKT TÍCH CỰC
	SHComp
	Xu hướng Tích lũy
	Kháng cự 3700
	Hỗ trợ 3300
	Điểm PTKT TRUNG LẬP



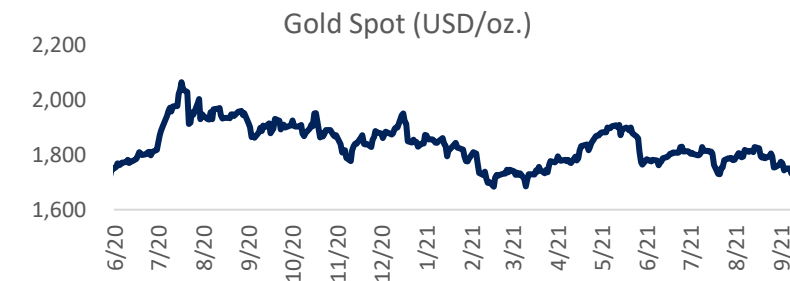
Nguồn: Bloomberg, BSC

Mặt hàng	Đơn vị	6/10	% Sáng 6/10	5/10	% 5/10	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	79.14	0.27%	78.93	1.69%	5.76%	14.58%	GAS, BSR	PVD, PVT
BRENT CRUDE	USD/bbl.	82.78	0.27%	82.56	1.60%	6.01%	15.58%	GAS, BSR	PVD, PVT
GASOLINE	USd/gal.	234.99	-0.34%	235.79	2.14%	8.04%	12.60%	HVN, VJC	PLX, OIL
Gold Spot	USD/oz.	1,758.22	-0.11%	1760.18	-0.53%	1.84%	-3.57%	PNJ	PNJ
Silver Spot	USD/oz.	22.58	-0.21%	22.63	-0.22%	4.87%	-8.50%	PNJ	PNJ
SOYBEAN	USd/bu.	1,250.50	0.00%	1250.50	0.00%	-2.59%	-3.21%	HKB	HKB
WHEAT	USd/bu.	747.50	0.37%	744.75	0.00%	5.24%	2.93%		AFX
MILK	USD/cwt.			18.55	-0.05%	3.75%	8.48%	KDC	VNM, GTN, QNS
RUBBER	JPY/kg.	210.00	1.20%	207.50	1.52%	1.74%	1.20%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
SUGAR	USd/lb.			19.85	0.81%	0.05%	-3.73%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
COFFEE	USd/lb.			191.90	-4.22%	-3.37%	-1.26%	VCF, CTP	CTP, DLG
LME COPPER	USD/MT			9174.00	-0.83%	-1.02%	-2.73%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
STEEL BAR	CNY/MT	5,649.00	0.14%	5641.00	0.79%	0.39%	9.73%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
LME ALUMINUM	USD/MT			2921.00	0.17%	-0.80%	7.11%		CAV, SAM, TGP, VTH
DCE Iron Ore	CNY/MT	727.00	6.21%	684.50	0.74%	8.83%	-12.36%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			249.30	8.23%	27.26%	58.54%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USd = US Cent



Nguồn: Bloomberg, BSC



Nguồn: Bloomberg, BSC

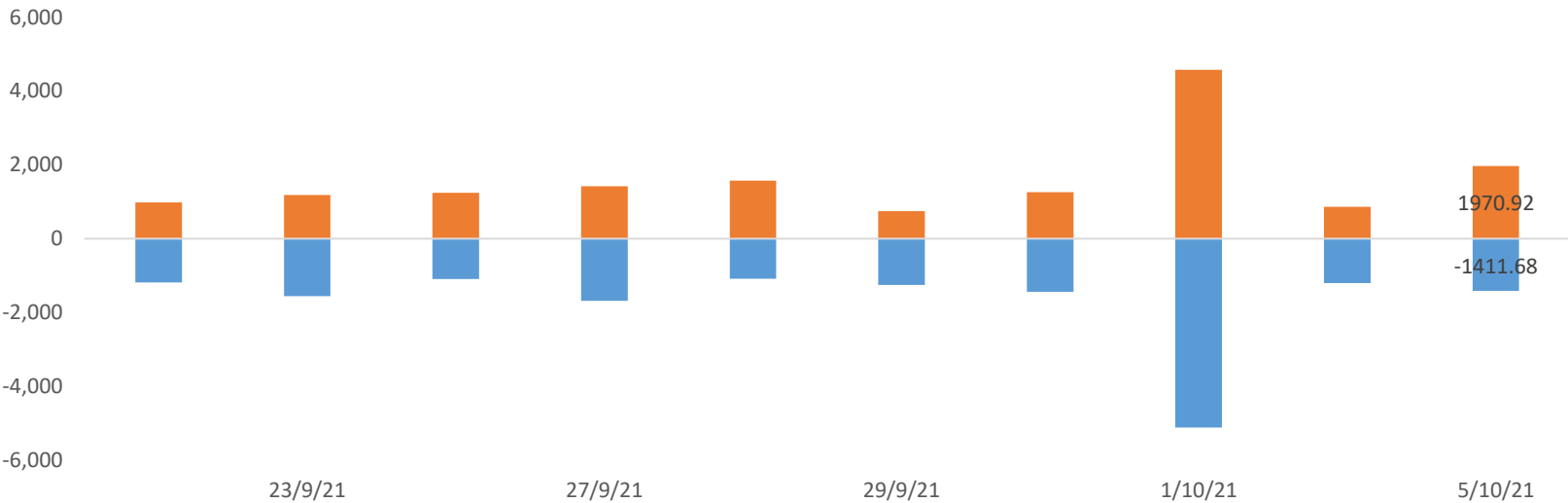
ETF E1 tăng; FTSE và Fubon giảm quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	%	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	544.9	19.3	-	0.1%		0.0	-1.0	-1.0	16.6 ETF E1 tăng nhẹ quy mô; FTSE và Fubon giảm quy mô. Các ETFs khác có trạng thái cân bằng và giữ 13.3 nguyên quy mô. 20.9 Khối ngoại mua bán trái chiều trong khu vực. Họ mua ròng tại thị trường Indian, Indonesia, Thailand, Vietnam và bán tại các thị trường còn lại.
FTSE	382.9	43.9	(0.0)	-1.6%		-1.3	-7.9	-59.8	
iShare	504.6	0.0	-	0.0%		0.0	0.0	0.0	
E1VFN30	444.2	1.1	0.5	0.3%		0.5	-15.9	7.8	
FUEVFN30	535.3	1.1	(0.0)	0.6%		0.0	-29.5	-44.6	
FUBON FTSE	480.9	0.6	(1.5)	-1.5%		-0.9	-1.2	-7.6	
FUESSVFL	112.7	0.9	(0.0)	1.2%		0.0	2.5	2.5	
FUESSVN30	4.6	0.8	(0.0)	1.4%		0.0	0.2	0.4	
FUEMAVN30	31.2	0.7	0.0	0.4%		0.0	4.8	4.8	
VN100	5.5	0.8	0.0	0.0%		0.0	0.5	0.5	
KIM	182.9	18.7	-	-0.3%		0.0	0.0	0.0	7.5
PREMIA	29.6	13.0	-	-0.3%		0.0	0.5	0.5	0.8

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	25.82	11.03	-13.84
ASEAN4*	29.74	100.89	-89.73
Ấn Độ	435.35	435.35	650.11
Đài Loan	-499.33	-625.22	-2108.35
Hàn Quốc	-55.28	-481.86	-817.94
Nhật Bản		(2,070.80)	2943.60
Trung Quốc			-362.74

Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	4.30
Thái Lan	10.23
Singapores	4.30
Phillippines	36.27
Malaysia	34.16



Nguồn: Fiinpro, BSC

Tích lũy quanh ngưỡng 1350 điểm

Tin vĩ mô

- Theo số liệu từ Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS), tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may 9 tháng năm 2021 đạt 29 tỷ USD, tăng 13,2% so với cùng kỳ 2020 nhưng giảm 0,04% so với cùng kỳ 2019. Trong đó, các mặt hàng xuất khẩu chủ lực đều tăng so với cùng kỳ năm trước: hàng may mặc tăng 5%; vải tăng 37,4%; xơ sợi tăng 56,2%; vải không dệt tăng 77,3%; phụ liệu dệt may tăng 21,8%. Nhập khẩu nguyên, phụ liệu đạt 18 tỷ USD, tăng 27,9% so với cùng kỳ năm 2020.
- Theo phát ngôn của Bộ GTVT, đơn vị này dự kiến triển khai khởi công 67 dự án trong giai đoạn 2021-2025, gồm 11 dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) và 56 dự án đầu tư công.
- Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp đang xây dựng đề án khuyến khích, thu hút nhà đầu tư nước ngoài tham gia mua phần vốn nhà nước tại một số tập đoàn, tổng công ty đến năm 2030...
- Sau khi TP.HCM thực hiện nới lỏng giãn cách xã hội, mặt bằng giá một số thực phẩm tăng lên do thiếu nguồn cung.

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Hồi phục
Chỉ báo	Trung lập
Kháng cự	1380
Hỗ trợ	1300



Nguồn: Trading view, BSC

CTS 27.9 CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	Xu hướng hiện tại Hồi phục Bsc Khuyến nghị kỹ thuật Khả quan	Kháng cự	29.5	VGC 34.65 Tổng Công ty Viglacera	Xu hướng hiện tại Hồi phục Bsc Khuyến nghị kỹ thuật Tích cực	Kháng cự	36
		Hỗ trợ	25.7			Hỗ trợ	33
		MACD	↑			MACD	↔
		RSI	↑			RSI	↑
		Moving Avg	↑			Moving Avg	↑
Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 717.9 tỷ đồng , tăng trưởng 59.9 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 260.06 tỷ đồng , tăng trưởng 1213.49 %. Phân tích chỉ tiêu lợi nhuận Chỉ tiêu ROA(lợi nhuận trên tổng tài sản) hiện tại là 7.41 % ROA trung bình 3 năm của công ty là 6 % .Chỉ tiêu ROE(lợi nhuận trên vốn chủ) hiện tại là 19.27 %. ROE trung bình 3 năm của công ty là 9.74 % .Chỉ tiêu biên lợi nhuận gộp hiện tại là 65.14 %. Biên lợi nhuận gộp trung bình 3 năm của công ty là 52.68 % .		Giá mục tiêu	32	Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 13385.58 tỷ đồng , tăng trưởng -25.12 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 613.72 tỷ đồng , tăng trưởng 4 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 7.24 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 7.59 %. Phân tích chỉ tiêu lợi nhuận Chỉ tiêu ROA(lợi nhuận trên tổng tài sản) hiện tại là 3.26 % ROA trung bình 3 năm của công ty là 3.37 % .Chỉ tiêu ROE(lợi nhuận trên vốn chủ) hiện tại là 7.5 %. ROE trung bình 3 năm của công ty là 8.86 % .Chỉ tiêu biên lợi nhuận gộp hiện tại là 9.66 % . Biên lợi nhuận gộp trung bình 3 năm của công ty là 8.84 % .		Giá mục tiêu	38
		Upside	19%			Upside	12%

- SSI: Ước đạt gần 2.100 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế hợp nhất trong 9 tháng đầu năm, tăng 94% so với kết quả 1.080 tỷ đồng của cùng kỳ năm trước và vượt 12% so với kế hoạch 1.870 tỷ đồng đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.
- TNG: Doanh thu tiêu thụ tháng 9 đạt 535 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước và giảm 7,4% so với tháng trước. Đây là tháng thứ 3 liên tiếp doanh thu TNG giảm kể từ mức cao thiết lập trong tháng 6. Lũy kế 9 tháng, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu 4.079 tỷ đồng, tăng 16% và thực hiện 85% kế hoạch năm.
- ITC: Đã thông qua phương án phát hành hơn 7,92 triệu cổ phiếu trả cổ tức năm 2020 theo tỷ lệ 10%. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý III hoặc quý IV/2021.
- VCG: Thông báo bán toàn bộ hơn 3,08 triệu cổ phiếu quỹ hiện có từ ngày 15/11 đến 14/12 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh.
- TNC: Ngày 21/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 22/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 05/11/2021.
- TLH: Đã thông qua kế hoạch bán 1,46 triệu cổ phiếu quỹ theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Chi tiết sẽ được thông báo sau.
- TSC: Thông báo, phát hành hơn 49,21 triệu cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 3:1, với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2021.
- DBC: Công ty sẽ thành lập Công ty TNHH Dabaco Thanh Hoá với vốn điều lệ 100 tỷ đồng, địa chỉ tại Khu Cống Hang, xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá và hoạt động chính trong lĩnh vực chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn.
- BII: Đã thông qua việc triển khai đầu tư góp vốn 340 tỷ đồng thực hiện dự án Khu chung cư phức hợp Louis Mega Tower.
- CII: Sẽ phát hành 5 triệu trái phiếu với mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu, tương đương tổng giá trị chào bán là 500 tỷ đồng. Kỳ hạn trái phiếu là 36 tháng kể từ ngày phát hành. Lãi suất cố định 9,5%/năm được trả sau, định kỳ 3 tháng/lần tính từ ngày phát hành.
- DDG: Thông báo phát hành hơn 28,51 triệu cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1, với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.
- MBG: Quyết định chuyển nhượng toàn bộ 3,6 triệu cổ phần sở hữu tại CTCP PJACA Group, với giá không thấp hơn 12.000 đồng/cổ phần.
- SLS: Ngày 08/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020-2021, ngày đăng ký cuối cùng là 11/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 80%, thanh toán bắt đầu từ ngày 26/10/2021.
- TNC: Ngày 22/10 sẽ chốt quyền trả cổ tức năm 2020. Công ty sẽ trả cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 20%. Thời gian thanh toán từ ngày 5/11. Với 19,25 triệu cổ phiếu đang lưu hành, Công ty sẽ phải chi 38,5 tỷ đồng để thanh toán cổ tức cho cổ đông.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

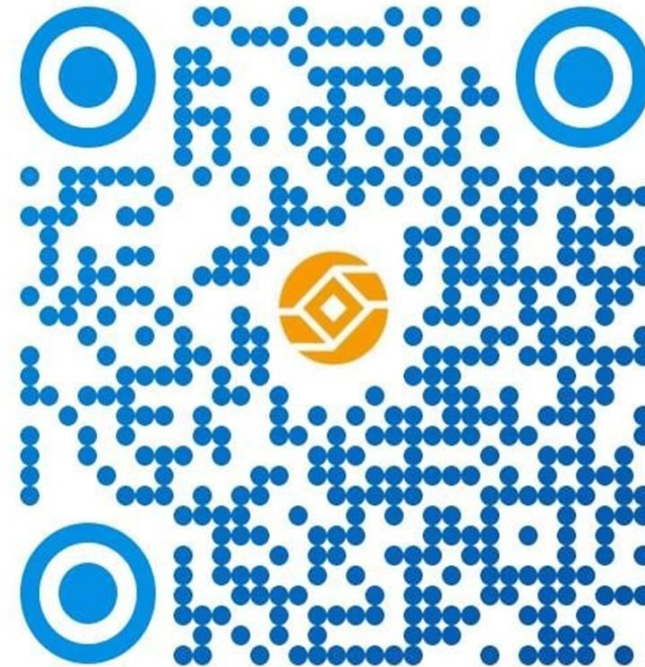
i-center@bsc.com.vn

(+84)2437173639



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR để đọc thêm)



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app zalo để tham gia)